

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/HS-ST

Ngày: 17/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Thanh Thúy
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thôi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ràng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2022/TLST-HS ngày 28/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐXXST-HS ngày 04/11/2022, đối với bị cáo:

Ngô Hoàng Phi (Lá Đa), sinh năm 1991 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số 82B, khu phố H, phường N thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 1/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Tùng Qu, sinh năm: 1969 và bà Diệp Thị Ngọc H, sinh năm: 1972; vợ: Phạm Kim T, sinh năm: 1991 (đã ly hôn); con: có một người con sinh năm 2012.

Nhân thân: Ngày 17/10/2005, bị Ủy ban nhân dân thị xã Bến Tre (nay là thành phố Bến Tre) ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 11/9/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre) xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong bản án ngày 13/5/2011);

Tiền án:

+ Ngày 25/02/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 12/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/12/2016 nhưng chưa thi hành phần án phí và trách nhiệm dân sự).

+ Ngày 07/02/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 21/2022/HSST, đang chấp hành án).

Tiền sự: không;

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Châu Bình từ ngày 21/3/2022 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; nơi cư trú: ấp Đ, xã S, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Anh Kh, sinh năm 1989; nơi cư trú: số 96 đường T, phường A, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

2. Hồ Quốc A, sinh năm 1991; nơi cư trú: số 93 đường 30/4, khu phố S, phường A, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Hoàng Ph là đối tượng đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục có hành vi “Trộm cắp tài sản” của người khác, cụ thể: Vào khoảng 10 giờ ngày 14/03/2022, Ph chạy xe đạp đến cửa hàng bán trái cây của chị Nguyễn Thị H (SN: 1968) ở số 93, đường 30/4, khu phố S, phường A, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre để mua trái cây. Khi vào trong cửa hàng bán trái cây của chị H, Ph nhìn thấy chiếc điện thoại di động hiệu Vivo Y1, màu xanh-đen của chị H đang để sạc pin dưới nền gạch nhưng không người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, Ph đến gỡ chui sạc pin lấy chiếc điện thoại của chị Hòa bỏ vào túi quần Jean phía trước, bên trái cất giấu rồi đi ra ngoài định tẩu thoát thì bị chị H phát hiện truy hô, Ph cầm chiếc điện thoại của chị H bỏ chạy về hướng công viên đàn đá được một đoạn khoảng 300m thì bị anh Nguyễn Anh Kh cùng một số người dân bắt giữ cùng tang vật.

* Tang vật thu giữ:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y1, màu xanh-đen, số IMEI 1: 865635041770634, số IMEI 2: 86563541770626 (Thu trong túi quần bên trái phía trước của Ngô Hoàng Ph).

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 357/KL-HĐĐG ngày 10/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y1, màu xanh-đen, số IMEI 1: 865635041770634, số IMEI 2: 86563541770626 trị giá ngày 14/3/2022 là 1.200.000 đồng (Bút lục: 21-22).

Quá trình điều tra ban đầu Ph thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với biên bản sự việc, lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ nhưng sau đó Ph thay đổi lời khai cho rằng: Khi thấy chiếc điện thoại dưới nền gạch không biết của ai nên Ph lượm lên khi có bị hại sẽ trả lại nhưng bị hại truy hô nên Ph hốt hoảng bỏ chạy chứ không có ý định chiếm đoạt, nhưng căn cứ vào biên bản sự việc, lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, kết quả thực nghiệm điều tra và các chứng cứ khác đã thu thập được đã có đủ cơ sở xác định Phi có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của bị hại Hòa như trên. Hiện bị hại H đã nhận lại chiếc điện thoại di động bị Ph chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm.

Tại cáo trạng số 79/CT-VKSTPBT ngày 26/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo Ngô Hoàng Ph về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:
- + Về hình phạt chính: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.
- + Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án số: 21/2022/HSST ngày 07/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre để buộc bị cáo chấp hành hình phạt của cả hai bản án.
- + Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.
- + Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Ghi nhận bị hại H đã nhận lại chiếc điện thoại di động không yêu cầu gì thêm.

- Bị cáo khai nhận: Vào khoảng 10 giờ ngày 14/03/2022, bị cáo đi mua trái cây để ăn, khi đi đến tiệm trái cây của bị hại thì không có ai nên bị cáo kêu nhưng không ai lên tiếng thì bị cáo đi vào bên trong và thấy dưới nền nhà có cái điện thoại, bị cáo nghĩ là của ai đánh rơi nên bị cáo nhặt lên định trả lại cho chủ nhà thì bất ngờ chủ nhà truy hô cướp nên bị cáo hoảng loạn và cầm điện thoại của bị hại chạy về hướng công viên gần nhà được một đoạn khoảng 300m thì bị bắt. Trên đường đi bị cáo không nghe tiếng truy hô. Bị cáo không có ý định chiếm đoạt điện thoại của bị hại nhưng vì hoảng loạn nên bị cáo mới bỏ chạy. Trước đây, bị cáo có khai là bị cáo trộm điện thoại nhưng lời khai đó là không chính xác do lúc đó bị cáo bị mệt nên khai không đúng. Tuy nhiên, bị cáo đã cầm điện thoại của bị hại chạy đi cho nên cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản thì bị cáo đồng ý. Bị cáo không bị oan, bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng là phù hợp quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố Tụng hình sự.

[2] Quá trình tố tụng vụ án, bị cáo có lời khai khác nhau, tại phiên tòa bị cáo cho rằng lời khai tại tòa của bị cáo mới là đúng, bị cáo phủ nhận lời khai ban đầu của

bị cáo và cho rằng vì bị cáo bị mệt nên mới có lời khai như vậy. Tuy nhiên, lý do mà bị cáo đưa ra của việc thay đổi lời khai là không có cơ sở, bị cáo thừa nhận bản tự khai, biên bản lấy lời khai tại công an phường An Hội là do bị cáo tự khai, không bị ai ép buộc. Đồng thời, lời khai này là phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định: vào khoảng 10 giờ ngày 14/3/2022, tại cửa hàng bán trái cây số 93, đường 30/4, khu phố 7, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, Ngô Hoàng Ph có hành vi trộm cắp của chị Nguyễn Thị H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y1, màu xanh-đen trị giá 1.200.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, bị cáo nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại trị giá 1.200.000 đồng. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản và Cố ý gây thương tích. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thay đổi lời khai, gây khó khăn cho quá trình điều tra, truy tố của vụ án thể hiện bị cáo không thành khẩn khai báo nên không áp dụng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án số: 21/2022/HSST ngày 07/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre để buộc bị cáo chấp hành hình phạt của cả hai bản án.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo là “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại H đã nhận lại chiếc điện thoại di động không yêu cầu gì thêm.

[8] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo do không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Hoàng Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Ngô Hoàng Ph 10 (mười) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án số: 21/2022/HSST ngày 07/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre để buộc bị cáo chấp hành hình phạt của cả hai bản án là 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2022.

2. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Ngô Hoàng Ph phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

3. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND P. N, TP. Bến Tre (1b);
- Bị cáo, Bị hại (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình